

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP GIỮA KỲ NĂM 2020

TẠI THỜI ĐIỂM ĐIỀU TRA 01/7/2020

8.297 xã



681 xã

66.206 thôn



13.692 thôn

16,88 triệu hộ



5,59%

62,88 triệu nhân khẩu



9,05%

So sánh
với
thời điểm
01/7/2016

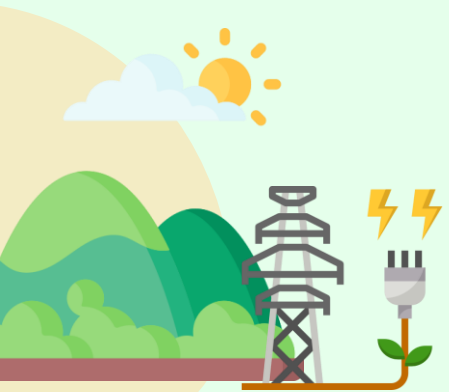
Giai đoạn 2016 - 2020

2 xã tăng
do chia tách

465 xã sát nhập
thành xã có
quy mô lớn hơn

218 xã
chuyển thành
phường, thị trấn

THÀNH TỰU TRONG 5 NĂM 2016 – 2020



100% số xã
gần **99%** số thôn

316 thôn thuộc
68 xã của huyện đảo

có điện



Giao thông

99,67% xã có đường ô tô đến huyện

96,31% thôn có đường ô tô đến xã

99,16% xã có đường trục xã trải nhựa, bê tông



75,57 nghìn km kênh mương được kiên cố hóa chiếm **45%**,
tăng **10,24** điểm % so với 2016.

17,90 nghìn trạm bơm tưới tiêu,
phục vụ sản xuất NLTS

2,16 trạm bơm/xã



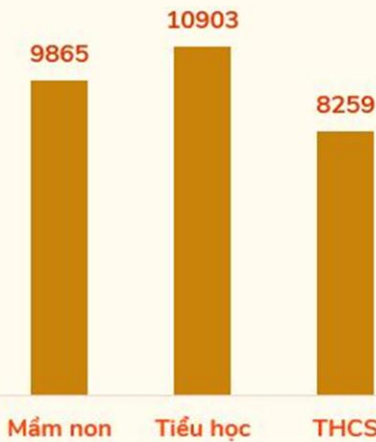
TRƯỜNG HỌC



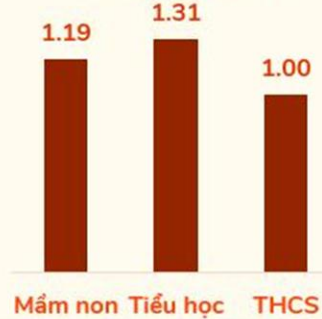
Tỷ lệ xã có trường (%)



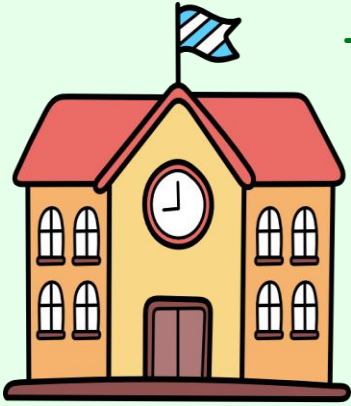
Tổng số trường trên địa bàn xã (trường)



Số trường bình quân 1 xã (trường/xã)



Tỷ lệ kiên cố hóa năm 2020:



89,09% trường mầm non, **↑ 16,79** điểm %

92,86% trường tiểu học, **↑ 11,52** điểm %

95,93% trường THCS, **↑ 5,81** điểm %

CƠ SỞ HẠ TẦNG KHÁC



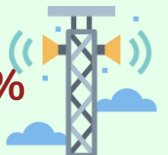
76,04% xã có nhà văn hóa, **↑ 17,66** điểm %

86,77% xã có điểm bưu điện văn hóa, **↑ 3,31** điểm %



26,79% xã có thư viện, **↑ 7,77** điểm %

94,30% xã có loa truyền thanh, **↑ 4,93** điểm %



71,71% xã có sân thể thao, **↑ 9,44** điểm %

* so với năm 2016



Y TẾ

99,33% xã có trạm y tế

34,21% xã có cơ sở khám, chữa bệnh ngoài trạm y tế

79,75% số trạm y tế xã có bác sĩ

Bình quân có **0,93** bác sỹ/trạm

82,05% xã & **32,12%** thôn có cơ sở kinh doanh thuốc tân dược



VỆ SINH MÔI TRƯỜNG



74,75% xã

58,24% thôn

có thu gom rác thải sinh hoạt

39,0% xã có bãi rác tập trung

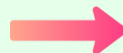
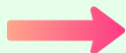
50,63% xã có điểm thu gom chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật



DỊCH VỤ HỖ TRỢ

22,13% xã có ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân

76,22% hộ được vay vốn cho hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản



TRANG TRẠI, HTX, DOANH NGHIỆP



31/12/2019 *

7.418 hợp tác xã NLTS

↑ 6,80%

7.471 doanh nghiệp NLTS

↑ 94,25%

so với 31/12/2015

Trong đó, 92,81%
là HTX nông nghiệp

Bình quân ↑ 906,3
doanh nghiệp/năm

*Nguồn: Điều tra
doanh nghiệp

